

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc</b>	02 - 05
<b>2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	06 - 07
<b>3. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét</b>	
- Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	08 - 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	11 - 12
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	13 - 37

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### **1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có 09 (chín) lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty đang hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 (chín) ngày 14 tháng 07 năm 2015.

#### **2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Ông Đỗ Trần Mai	Thành viên
Ông An Hà My	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Trần Tuấn Kinh	Phó Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
Bà Bùi Thị Thanh Nam	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên
Bà Lê Thị Thoa	Thành viên

#### **3. Trụ sở**

Công ty có trụ sở chính tại số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Công ty có Công ty con như sau:

<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn	Lô J7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Hoà Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Theo cam kết góp vốn Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á có tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết đối với Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn là 90%. Tuy nhiên đến thời điểm ngày 30/06/2017, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết theo vốn thực góp là 92,2%.

Công ty có các chi nhánh và đơn vị trực thuộc như sau:

<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, TT. Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh	89/1B Quốc Lộ 1A, Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh tại TP. Đà Nẵng	KCN Liên Chiểu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

#### **4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30/06/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

#### **5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

#### **6. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty.

#### **7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

Thay mặt Ban Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

Số: *ML* /2017/BCSX-PKF.VPHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc  
Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á được lập ngày 30 tháng 08 năm 2017, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 được trình bày từ trang 08 đến trang 37 kèm theo.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á tại ngày 30/06/2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Dương Thị Thảo  
Phó Tổng giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0162-2015-242-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

**Mẫu số B01a-DN**

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>111.550.191.897</b>	<b>113.412.071.271</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>23.259.829.409</b>	<b>57.688.079.823</b>
1. Tiền	111		23.259.829.409	57.688.079.823
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>39.112.600.746</b>	<b>34.117.574.502</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	24.210.786.849	19.081.242.736
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	4.543.485.145	4.237.755.454
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	4.749.193.887	2.608.157.887
6. Các khoản phải thu khác	136	5.7	6.239.558.132	8.782.265.569
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137	5.6	(630.423.267)	(591.847.144)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.8</b>	<b>47.256.993.797</b>	<b>19.296.613.435</b>
1. Hàng tồn kho	141		47.256.993.797	19.296.613.435
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.920.767.945</b>	<b>2.309.803.511</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.13	1.514.476.284	2.233.289.269
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		406.291.661	67.490.305
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	9.023.937
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>98.911.575.149</b>	<b>90.281.577.270</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>10.143.200.000</b>	<b>10.068.200.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	10.143.200.000	10.068.200.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.380.702.226</b>	<b>20.688.259.646</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	21.338.468.191	19.198.366.834
- Nguyên giá	222		41.620.256.985	37.816.911.232
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.281.788.794)	(18.618.544.398)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.12	3.009.394.235	1.453.031.812
- Nguyên giá	225		3.480.918.182	1.712.487.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(471.523.947)	(259.455.461)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	32.839.800	36.861.000
- Nguyên giá	228		40.212.000	40.212.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.372.200)	(3.351.000)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>228.358.078</b>	<b>266.615.778</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	228.358.078	266.615.778
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.5</b>	<b>54.000.000.000</b>	<b>52.300.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		45.000.000.000	43.300.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.000.000.000	9.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.159.314.845</b>	<b>6.958.501.846</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	10.159.314.845	6.958.501.846
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>210.461.767.046</b>	<b>203.693.648.541</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p.Nhân Chính, q.Thanh Xuân, tp.Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Mẫu số B01a-DN

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>80.180.757.155</b>	<b>62.295.429.560</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>77.674.184.927</b>	<b>60.915.064.000</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	16.445.563.021	21.800.087.255
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	9.213.761.792	1.669.167.050
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	448.571.766	5.290.994.556
4. Phải trả người lao động	314		506.542.878	2.416.973.871
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	534.071.865	490.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19	16.499.082.722	1.028.515.564
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	32.447.885.845	27.049.518.923
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.578.705.038	1.169.806.781
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.506.572.228</b>	<b>1.380.365.560</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.19	117.350.000	117.350.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	2.389.222.228	1.263.015.560
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>130.281.009.891</b>	<b>141.398.218.981</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.20</b>	<b>130.281.009.891</b>	<b>141.398.218.981</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.000.000.000	115.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		41.545.455	41.545.455
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.099.319.177	10.899.319.177
4. Lợi nhuận chưa phân phối	421		3.140.145.259	15.457.354.349
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.140.145.259	15.457.354.349
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>210.461.767.046</b>	<b>203.693.648.541</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Thái

Hoàng Văn Tuấn

Nguyễn Văn Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p.Nhân Chính, q.Thanh Xuân, tp.Hà Nội

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Mẫu số B02a-DN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

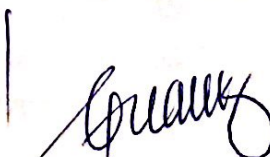
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	52.602.992.888	73.246.531.591
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		52.602.992.888	73.246.531.591
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	30.109.998.257	41.926.940.106
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.492.994.631	31.319.591.485
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	11.599.824	31.393.858
6. Chi phí tài chính	22	6.4	737.871.051	698.512.471
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		737.871.051	698.512.471
7. Chi phí bán hàng	25	6.7	14.053.915.216	16.644.513.295
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	4.118.631.363	4.944.013.407
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.594.176.825	9.063.946.170
10. Thu nhập khác	31	6.5	212.561.114	701.598.991
11. Chi phí khác	32	6.6	45.687.047	200.000
12. Lợi nhuận khác	40		166.874.067	701.398.991
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.761.050.892	9.765.345.161
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	566.211.575	1.953.069.032
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.194.839.317	7.812.276.129
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		278	679

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Hồng Thái

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Theo phương pháp gián tiếp

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B03a-DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>3.761.050.892</b>	<b>9.765.345.161</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.082.564.732	2.154.736.301
- Các khoản dự phòng	03	38.576.123	591.847.144
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	11.599.824	(31.393.858)
- Chi phí lãi vay	06	737.871.051	698.512.471
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>6.631.662.622</b>	<b>13.179.047.219</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	<b>09</b>	(3.231.367.723)	(10.859.315.144)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(27.960.380.362)	(1.936.463.637)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.052.626.770)	(6.382.514.041)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.482.000.014)	(1.059.257.870)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(737.871.051)	(698.512.471)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.549.025.031)	(1.867.651.812)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(33.381.608.329)</b>	<b>(9.624.667.756)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.407.234.043)	(11.231.493.088)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	15.454.545	6.725.144.300
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.041.036.000)	(2.330.623.896)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	550.000.000	690.128.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.700.000.000)	(25.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		27.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.599.824	31.393.858
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(7.571.215.674)</b>	<b>(4.115.450.826)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p.Nhân Chính, q.Thanh Xuân, tp.Hà Nội

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Mẫu số B03a-DN

Theo phương pháp gián tiếp

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	42.584.167.928	36.667.961.759
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(35.349.294.338)	(33.051.689.717)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(710.300.000)	(165.600.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(9.779.385.389)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>6.524.573.590</b>	<b>(6.328.713.347)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(34.428.250.414)</b>	<b>(20.068.831.929)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>57.688.079.823</b>	<b>46.602.422.801</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>23.259.829.409</b>	<b>26.533.590.872</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






Nguyễn Hồng Thái

Hoàng Văn Tuấn

Nguyễn Văn Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có 09 (chín) lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty đang hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 (chín) ngày 14 tháng 7 năm 2015.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất là 115.000.000.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ đồng).

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các loại sơn, bột bả, keo chống thấm.

#### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có Công ty con: Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á Sài Gòn.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101814871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 07 tháng 03 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 1101814871 cấp ngày 07/03/2016 là 50.000.000.000 đồng. (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn./.)

Trụ sở tại Lô J7, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam.

Theo đăng ký kinh doanh tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết như sau:

	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn	90%	90%

Đến ngày 30/06/2017, Công ty đã góp đủ 45 tỷ đồng vào công ty con chiếm 92,2% vốn góp.

Công ty có các chi nhánh và đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	89/1B Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh tại Đà Nẵng	KCN Liên Chiểu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

**3. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 cho mục đích công bố thông tin theo quy định của các tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

**4.1. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN

**4.3. Nợ phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

**4.4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

**4.5. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

**4.6.1. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN

do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 20 năm
- Máy móc thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

**4.6.2. Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của công ty như sau:

- Phần mềm	05 năm
------------	--------

**4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

**4.8. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;

Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

***Chi tiết chính sách ghi nhận các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:***

**Đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

**Đầu tư dài hạn khác**

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

**4.9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ tài chính. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí quảng cáo, giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành

**4.10. Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

**4.11. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN

**4.12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**4.13. Vốn chủ sở hữu**

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Hội đồng Cổ đông Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá: tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**4.14. Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.
- (v) Thu nhập khác là khoản thu được từ các hoạt động khác ngoài các hoạt động đã nêu trên.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN

**4.15. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, chi phí tiền bản quyền, chi phí cho hoạt động liên doanh phát sinh trong kỳ tài chính. Trong đó chi phí lãi tiền vay là gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

**4.16. Thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất sơn nên thuế suất thuế GTGT đối với các hoạt động của Công ty 10%.

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 20%

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

**4.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**4.18. Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**Mẫu số B09a-DN**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**4.19. Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC “Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính” ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Đơn vị tính: VND

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Tiền mặt	7.541.668.005	4.753.001.339
Tiền gửi ngân hàng	15.718.161.404	52.935.078.484
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>23.259.829.409</u></b>	<b><u>57.688.079.823</u></b>

**5.2 Phải thu khách hàng**

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>24.210.786.849</b>	-	<b>19.081.242.736</b>	-
Phải thu khách hàng (chi tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu)	-	-	-	-
Phải thu khách hàng khác	24.210.786.849	(630.423.267)	19.081.242.736	(591.847.144)
<b>Cộng</b>	<b><u>24.210.786.849</u></b>	<b><u>(630.423.267)</u></b>	<b><u>19.081.242.736</u></b>	<b><u>(591.847.144)</u></b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Công ty Cổ phần Nguyên liệu Viglacera	750.000.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Eco Green Life Việt Nam	1.000.000.000	1.000.000.000
Các công ty khác	2.793.485.145	2.487.755.454
<b>Cộng</b>	<b><u>4.543.485.145</u></b>	<b><u>4.237.755.454</u></b>

**5.4 Phải thu về cho vay**

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Phải thu về cho vay	4.749.193.887		2.608.157.887	-
- Bà Nguyễn Thị Thùy Linh (1)	300.000.000	-	350.000.000	-
- Ông Vũ Văn Luân (2)	400.000.000	-	400.000.000	-
- Bà Vũ Thị Tuyết	-		500.000.000	
- Bà Nguyễn Thị Thêm (3)	300.000.000		-	
- Ông Nguyễn Trung Nam (4)	350.000.000		-	
- Các đối tượng khác	3.399.193.887		1.358.157.887	
<b>Cộng</b>	<b><u>4.749.193.887</u></b>	<b>-</b>	<b><u>2.608.157.887</u></b>	<b>-</b>

(1) Theo hợp đồng vay vốn số 03/2016/HĐVV-HSDA ngày 20/09/2016, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Nguyễn Thị Thùy Linh, số tiền vay 850.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(2) Theo hợp đồng vay vốn số 05/2016/HĐVV-HSDA ngày 29/09/2016, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và Ông Vũ Văn Luân, số tiền vay 600.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(3) Theo hợp đồng vay vốn số 03/2017/HĐVV-HSDA ngày 25/05/2017, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Nguyễn Thị Thêm, số tiền vay 300.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(4) Theo hợp đồng vay vốn số 04/2017/HĐVV-HSDA ngày 15/06/2017, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và Ông Nguyễn Trung Nam, số tiền vay 350.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu số B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.5 Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: VND

	30/06/2017			01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	54.000.000.000	-		52.300.000.000	-	
- Đầu tư vào Công ty con	45.000.000.000			43.300.000.000		-
<i>Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn</i>	<i>45.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>43.300.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
- Đầu tư khác	9.000.000.000			9.000.000.000		
<i>Công ty Cổ phần Gold Star Việt Nam - tỷ lệ sở hữu 18%</i>	<i>9.000.000.000</i>			<i>9.000.000.000</i>		
<b>Cộng</b>	<b>54.000.000.000</b>	<b>-</b>		<b>52.300.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Xem Thuyết minh mục (iv) - Giá trị hợp lý, 8.1- Công cụ tài chính

**5.6 Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	30/06/2017			01/01/2017		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty Cổ phần Á Châu G8	từ 02 đến 03 năm	192.880.615	57.864.185	135.016.431	192.880.615	96.440.308	96.440.308
Các công ty khác	từ 01 đến 02 năm	990.813.672	495.406.836	495.406.836	990.813.672	495.406.836	495.406.836
<b>Cộng</b>		<b>1.183.694.287</b>	<b>553.271.021</b>	<b>630.423.267</b>	<b>1.183.694.287</b>	<b>591.847.144</b>	<b>591.847.144</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.7 Phải thu khác**

	<b>30/06/2017</b>		<b>01/01/2017</b>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	6.239.558.132	-	8.782.265.569	-
Phải thu khác				
- Phải thu khác	3.849.025.711	-	5.412.570.280	-
- Tạm ứng	2.190.532.421	-	3.369.695.289	-
b) Dài hạn	10.143.200.000		10.068.200.000	
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký	143.200.000		68.200.000	
- Phải thu khác	10.000.000.000		10.000.000.000	
<i>Công ty CP Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long (i)</i>	<i>10.000.000.000</i>		<i>10.000.000.000</i>	
<b>Cộng</b>	<b>16.382.758.132</b>	<b>-</b>	<b>18.850.465.569</b>	<b>-</b>

(i) Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014/HAD-NTL ngày 05 tháng 9 năm 2014, Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á đầu tư dự án: Nhà ở chung cư cao tầng kết hợp với dịch vụ thương mại và nhà trẻ do Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long làm chủ đầu tư, tổng số vốn góp là 10 tỷ đồng tương ứng với 13,33% tổng mức vốn tự có dự kiến đầu tư vào dự án và hưởng lợi nhuận hoặc chịu lỗ từ dự án tương ứng với tỷ lệ vốn góp. Đến ngày 20/06/2017 dự án vẫn đang trong quá trình xây dựng.

**5.8 Hàng tồn kho**

	<b>30/06/2017</b>		<b>01/01/2017</b>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	16.298.471.260	-	9.190.602.604	-
Công cụ, dụng cụ	258.052.532		377.096.390	
Chi phí SXKD dở dang	16.261.785.445		3.095.469.754	
<i>Công trình 87 Lĩnh Nam</i>	<i>12.891.977.476</i>			
<i>Chi phí SXKD dở dang khác</i>	<i>3.369.807.969</i>			
Thành phẩm nhập kho	11.321.938.324	-	4.239.747.534	-
Hàng hóa	3.062.297.514		2.339.248.431	
Hàng gửi bán	54.448.722		54.448.722	
<b>Cộng</b>	<b>47.256.993.797</b>	<b>-</b>	<b>19.296.613.435</b>	<b>-</b>

**5.9 . Tài sản dở dang dài hạn**

	<b>30/06/2017</b>		<b>01/01/2017</b>	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
b) Xây dựng cơ bản dở dang	228.358.078	228.358.078	266.615.778	266.615.778
-Mua sắm TSCĐ	228.358.078	228.358.078	266.615.778	266.615.778
<b>Tổng cộng</b>	<b>228.358.078</b>	<b>228.358.078</b>	<b>266.615.778</b>	<b>266.615.778</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu số B09-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.10 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	<b>Cộng</b>
<b>I. Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	11.973.103.252	17.706.518.058	8.035.726.285	101.563.637		37.816.911.232
Tăng trong kỳ		2.906.274.584	1.100.301.819			4.006.576.403
- Mua trong kỳ		2.906.274.584	1.100.301.819			4.006.576.403
Giảm trong kỳ			(203.230.650)			(203.230.650)
- Thanh lý, nhượng bán			(203.230.650)			(203.230.650)
Số dư cuối kỳ	11.973.103.252	20.612.792.642	8.932.797.454	101.563.637		41.620.256.985
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	2.887.398.231	9.870.034.317	5.759.548.213	101.563.637		18.618.544.398
Tăng trong kỳ	233.019.753	1.154.397.063	479.058.230			1.866.475.046
- Số khấu hao trong kỳ	233.019.753	1.154.397.063	479.058.230			1.866.475.046
Giảm trong kỳ			(203.230.650)			(203.230.650)
- Thanh lý, nhượng bán	-		(203.230.650)			(203.230.650)
Số dư cuối năm	3.120.417.984	11.024.431.380	6.035.375.793	101.563.637		20.281.788.794
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1. Tại ngày đầu năm	9.085.705.021	7.836.483.741	2.276.178.072			19.198.366.834
2. Tại ngày cuối kỳ	8.852.685.268	9.588.361.262	2.897.421.661			21.338.468.191

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản mang đi thế chấp, cầm cố: 11.526.335.071 đồng
- Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao đang sử dụng: 10.294.260.222 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm	TSCĐ khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm		40.212.000		40.212.000
Số dư cuối kỳ		40.212.000		40.212.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm		3.351.000		3.351.000
- Số khấu hao trong kỳ		4.021.200		4.021.200
Số dư cuối kỳ		7.372.200		7.372.200
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm		36.861.000		36.861.000
Tại ngày cuối kỳ		32.839.800		32.839.800

**5.12 . Tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Thiết bị dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải	TSCĐ khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm		1.712.487.273		1.712.487.273
Tăng trong kỳ		1.768.430.909		1.768.430.909
- Thuê tài chính trong kỳ		1.768.430.909		1.768.430.909
Giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ		3.480.918.182		3.480.918.182
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm		259.455.461		259.455.461
Tăng trong kỳ		212.068.486		212.068.486
- Số khấu hao trong kỳ		212.068.486		212.068.486
Số dư cuối kỳ		471.523.947		471.523.947
<b>III. Giá trị còn lại</b>				
1. Tại ngày đầu năm		1.453.031.812		1.453.031.812
2. Tại ngày cuối kỳ		3.009.394.235		3.009.394.235

**5.13 Chi phí trả trước**

	<b>30/06/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
a) Ngắn hạn	1.514.476.284	2.233.289.269
- Chi phí quảng cáo	62.588.182	320.463.494
- Chi phí đồng phục	52.111.012	185.114.000
- Các khoản khác	1.399.777.090	1.727.711.775
b) Dài hạn	10.159.314.845	6.958.501.846
- Chi phí quảng cáo	5.309.481.233	5.622.690.933
- Chi phí li xăng nhãn hiệu hàng hóa	-	86.619.212
- Chi phí trả trước dài hạn khác	4.849.833.612	1.249.191.701
<b>Cộng</b>	<b>11.673.791.129</b>	<b>9.191.791.115</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu số B09-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính**

Đơn vị tính: VND

	<b>30/06/2017</b>		Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	<b>01/01/2017</b>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ			Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>32.447.885.845</b>	<b>32.447.885.845</b>	<b>40.648.827.928</b>	<b>35.250.461.006</b>	<b>27.049.518.923</b>	<b>27.049.518.923</b>
Vay ngân hàng VND	32.447.885.845	32.447.885.845	40.648.827.928	35.250.461.006	27.049.518.923	27.049.518.923
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1)	12.750.474.748	12.750.474.748	13.306.129.246	10.664.703.429	10.109.048.931	10.109.048.931
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (3)	3.622.856.050	3.622.856.050	3.622.856.050	3.669.667.987	3.669.667.987	3.669.667.987
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (2)	16.074.555.047	16.074.555.047	23.719.842.632	20.916.089.590	13.270.802.005	13.270.802.005
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>2.389.222.228</b>	<b>2.389.222.228</b>	<b>1.935.340.000</b>	<b>809.133.332</b>	<b>1.263.015.560</b>	<b>1.263.015.560</b>
Vay ngân hàng	2.389.222.228	2.389.222.228	1.935.340.000	809.133.332	1.263.015.560	1.263.015.560
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (4)	72.222.228	72.222.228		43.333.332	115.555.560	115.555.560
Ngân hàng TMCP Quân đội (5)	11.500.000	11.500.000		55.500.000	67.000.000	67.000.000
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương VN (6)	2.305.500.000	2.305.500.000	1.935.340.000	710.300.000	1.080.460.000	1.080.460.000
<b>Cộng</b>	<b>34.837.108.073</b>	<b>34.837.108.073</b>	<b>42.584.167.928</b>	<b>36.059.594.338</b>	<b>28.312.534.483</b>	<b>28.312.534.483</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu số B09-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết vay ngân hàng như sau:

STT	Ngân hàng	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Số tiền	lãi suất	Thời hạn vay	Mục đích vay
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Quang Trung	2016/4729252/HĐT DHM	6/17/2016	15.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ	không quá 06 tháng	Bổ sung vốn lưu động
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Đông Hà Nội	214/2016-HĐT DHM/NHCT13 1-HAD	9/30/2016	20.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ	không quá 06 tháng	Bổ sung vốn lưu động
3	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, Chi nhánh Trần Duy Hưng	SHBVN/2012/0057	11/16/2015	4.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ	không quá 06 tháng	Bổ sung vốn lưu động
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Quang Trung	01/2014/472252/HĐT DTH	4/29/2014	350.000.000	Thả nổi	36 tháng	Mua tài sản cố định
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Quang Trung	01/2015/4729252/HĐT D	4/21/2015	260.000.000	Thả nổi	36 tháng	Mua tài sản cố định
5	Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Hoàn Kiếm	629.14.081.197841 5.TD	7/3/2014	400.000.000	Thả nổi	36 tháng	Mua tài sản cố định
	Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Hoàn Kiếm	630.14.081.197841 5	7/24/2014	148.000.000	Thả nổi	24 tháng	Mua tài sản cố định
6	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam	02.075/2015/TSC-CTTC	10/30/2015	992.480.000	Thả nổi	36 tháng	
	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam	02.044/2016/TSC-CTTC	7/29/2016	645.680.000	Thả nổi	36 tháng	

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.15 Phải trả người bán**

	<b>30/06/2017</b>		<b>01/01/2017</b>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>16.445.563.021</b>	<b>16.445.563.021</b>	<b>21.800.087.255</b>	<b>21.800.087.255</b>
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	6.920.742.521	6.920.742.521	11.020.262.818	11.020.262.818
<i>Công ty TNHH Connell Bros</i>	<i>3.307.991.057</i>	<i>3.307.991.057</i>	<i>6.555.986.652</i>	<i>6.555.986.652</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Hóa chất HD</i>	<i>1.043.500.000</i>	<i>1.043.500.000</i>	<i>2.178.550.000</i>	<i>2.178.550.000</i>
<i>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ngọc Sơn</i>	<i>2.569.251.464</i>	<i>2.569.251.464</i>	<i>2.285.726.166</i>	<i>2.285.726.166</i>
Các khoản phải trả người bán khác	9.524.820.500	9.524.820.500	10.779.824.437	10.779.824.437
<b>Cộng</b>	<b>16.445.563.021</b>	<b>16.445.563.021</b>	<b>21.800.087.255</b>	<b>21.800.087.255</b>
<b>b) Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>		-	-	-
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>				
- Công ty Quảng cáo Maxsum	80.595.191	80.595.191	80.595.191	80.595.191
- Công ty TNHH Lê Gia Việt Nam	87.165.306	87.165.306	87.165.306	87.165.306
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đồng Tiến tại Hà Nội	106.667.323	106.667.323	106.667.323	106.667.323
- Các đối tượng khác	278.908.007	278.908.007	278.908.007	278.908.007
<b>Cộng</b>	<b>553.335.827</b>	<b>553.335.827</b>	<b>553.335.827</b>	<b>553.335.827</b>
<b>d) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á Sài Gòn	183.272.464	183.272.464	178.671.097	178.671.097
<b>Cộng</b>	<b>183.272.464</b>	<b>183.272.464</b>	<b>178.671.097</b>	<b>178.671.097</b>

**5.16 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>30/06/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Vinaconex	7.322.284.811	-
Doanh nghiệp tư nhân Thanh Sơn	313.691.658	346.862.055
Công ty TNHH Thái Hòa	216.711.821	238.837.528
Các đối tượng khác	1.361.073.502	1.083.467.467
<b>Cộng</b>	<b>9.213.761.792</b>	<b>1.669.167.050</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.17 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

a) Phải nộp	01/01/2017	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/06/2017
- Thuế GTGT	796.645.490	68.328.535	859.749.018	5.225.007
- Thuế TNDN	4.321.732.249	566.211.575	4.549.025.031	338.918.793
- Thuế TNCN	172.616.817	222.753.861	290.942.712	104.427.966
- Các loại thuế khác		5.000.000	5.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>5.290.994.556</b>	<b>862.293.971</b>	<b>5.704.716.761</b>	<b>448.571.766</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.18 Chi phí phải trả**

	30/06/2017	01/01/2017
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>534.071.865</b>	<b>490.000.000</b>
- Trích trước chi phí kiểm toán	40.000.000	70.000.000
- Chi phí thuê nhà xưởng	479.671.865	420.000.000
- Các khoản trích trước khác	14.400.000	
<b>b) Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>534.071.865</b>	<b>490.000.000</b>

**5.19 Các khoản phải trả khác**

	30/06/2017	01/01/2017
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	501.492.185	225.788.657
- Bảo hiểm xã hội	791.634.209	397.872.227
- Bảo hiểm y tế	19.423.013	19.423.013
- Phải trả, phải nộp khác	15.162.901.625	346.855.280
+ Cổ tức, lợi nhuận phải trả (*)	13.800.000.000	
+ Thuế lao HĐQT (*)	810.994.645	
+ Phải trả phải nộp khác	551.906.980	346.855.280
- Phải thu khác (dư có)	23.631.690	38.576.387
<b>Cộng</b>	<b>16.499.082.722</b>	<b>1.028.515.564</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	117.350.000	117.350.000
<b>Cộng</b>	<b>117.350.000</b>	<b>117.350.000</b>

(\*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 06 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Mẫu số B09a-DN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**5.20 Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>115.000.000.000</b>		<b>41.545.455</b>	<b>8.899.319.149</b>		<b>12.204.753.344</b>	<b>136.145.617.948</b>
Lãi trong năm trước						15.490.170.614	15.490.170.614
Tăng khác				2.000.000.028	-		2.000.000.028
Giảm vốn trong năm trước						(2.394.515.705)	(2.394.515.705)
<i>Trích lập các quỹ</i>						(2.394.515.705)	(2.394.515.705)
Giảm khác						(643.053.904)	(643.053.904)
Phân phối lợi nhuận						(9.200.000.000)	(9.200.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>115.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>41.545.455</b>	<b>10.899.319.177</b>	<b>-</b>	<b>15.457.354.349</b>	<b>141.398.218.981</b>
Lãi trong kỳ						3.194.839.317	3.194.839.317
Tăng khác				1.200.000.000	-	762.538.553	1.962.538.553
<i>Lợi nhuận 2016 Công ty con</i>						762.538.553	762.538.553
<i>Trích lập các quỹ</i>				1.200.000.000			1.200.000.000
Giảm vốn trong kỳ						(1.608.898.257)	(1.608.898.257)
<i>Trích lập các quỹ (*)</i>						(1.608.898.257)	(1.608.898.257)
Lỗ trong kỳ							-
Giảm khác						(14.665.688.703)	(14.665.688.703)
<i>Giảm khác</i>						(54.694.058)	(54.694.058)
<i>Phân phối lợi nhuận (*)</i>						(13.800.000.000)	(13.800.000.000)
<i>Thù lao HĐQT</i>						(810.994.645)	
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>115.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>41.545.455</b>	<b>12.099.319.177</b>	<b>-</b>	<b>3.140.145.259</b>	<b>130.281.009.891</b>

(\*) Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 06 năm 2017.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Vốn góp của Nhà nước		
Vốn góp của các đối tượng khác	115.000.000.000	115.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>115.000.000.000</u></b>	<b><u>115.000.000.000</u></b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</u>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	115.000.000.000	115.000.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ		
- Vốn góp giảm trong kỳ		
- Vốn góp cuối kỳ	115.000.000.000	115.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	13.800.000.000	12.238.077.704

**Cổ phiếu**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>11.500.000</b>	<b>11.500.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>11.500.000</b>	<b>11.500.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.194.839.317	7.812.276.129
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	11.500.000	11.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>278</u></b>	<b><u>679</u></b>

**Các quỹ của doanh nghiệp**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Quỹ đầu tư phát triển	12.099.319.177	10.899.319.177
<b>Cộng</b>	<b><u>12.099.319.177</u></b>	<b><u>10.899.319.177</u></b>

**5.21 . Các thông tin khác doanh nghiệp tự giải trình, thuyết minh****6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ****6.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</u>
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh sơn	47.459.472.243	65.255.693.902
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh bột bả	3.124.617.778	4.106.771.151
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	2.018.902.867	3.884.066.538
<b>Cộng</b>	<b><u>52.602.992.888</u></b>	<b><u>73.246.531.591</u></b>
<b>Doanh thu các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á Sài Gòn	1.526.961.250	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.526.961.250</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**6.2 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</b>
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh sơn	27.165.842.627	37.352.916.382
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh bột bả	1.788.533.897	2.350.750.873
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	1.155.621.733	2.223.272.851
<b>Cộng</b>	<b>30.109.998.257</b>	<b>41.926.940.106</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</b>
Lãi tiền gửi, cho vay	11.599.824	31.393.858
<b>Cộng</b>	<b>11.599.824</b>	<b>31.393.858</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</b>
Lãi tiền vay	737.871.051	698.512.471
<b>Cộng</b>	<b>737.871.051</b>	<b>698.512.471</b>

**6.5 Thu nhập khác**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</b>
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	15.454.545	
Các khoản thu khác	197.106.569	701.598.991
<b>Cộng</b>	<b>212.561.114</b>	<b>701.598.991</b>

**6.6 Chi phí khác**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</b>
Các khoản chi phí khác	45.687.047	200.000
<b>Cộng</b>	<b>45.687.047</b>	<b>200.000</b>

**6.7 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</b>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp:</b>	<b>4.118.631.363</b>	<b>4.944.013.407</b>
Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	2.892.172.600	3.822.094.709
<i>Chi phí nhân công quản lý</i>	2.179.134.897	3.192.514.585
<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	713.037.703	629.580.124
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.226.458.763	1.121.918.698
<b>Các khoản chi phí bán hàng:</b>	<b>14.053.915.216</b>	<b>16.644.513.295</b>
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	9.978.213.911	12.723.632.629
+ <i>Chi phí nhân công</i>	5.175.745.050	6.971.290.531
+ <i>Chi phí quảng cáo</i>	4.802.468.861	5.752.342.098
- Chi phí bán hàng khác	4.075.701.305	3.920.880.666
<b>Cộng</b>	<b>18.172.546.579</b>	<b>21.588.526.702</b>

**6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.222.135.240	33.744.230.120
Chi phí nhân công	10.057.288.887	10.799.309.702
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.082.564.731	3.192.514.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.588.445.615	8.450.461.520
Chi phí bằng tiền khác	13.417.322.028	1.128.216.895
<b>Cộng</b>	<b>61.367.756.501</b>	<b>57.314.732.822</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.761.050.892	9.765.345.161
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trước thuế	(929.993.019)	
Thu nhập chịu thuế 20%	2.831.057.873	9.765.345.161
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>566.211.575</u></b>	<b><u>1.953.069.032</u></b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ****8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****8.1 Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**(i) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. (Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

*Rủi ro về ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**(ii) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

*Tiền gửi ngân hàng*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**(iii) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1 năm trở lên</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Ngày 30/06/2017</b>			
<b>Giá trị ghi sổ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.259.829.409		23.259.829.409
Phải thu khách hàng	24.210.786.849		24.210.786.849
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	54.000.000.000	54.000.000.000
Cho vay	4.749.193.887		4.749.193.887
Phải thu khác	6.239.558.132	10.143.200.000	16.382.758.132
Tài sản tài chính khác	-		-
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(630.423.267)	-	(630.423.267)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư			
<b>Tổng cộng</b>	<b>57.828.945.011</b>	<b>64.143.200.000</b>	<b>121.972.145.011</b>
<b>Giá trị ghi sổ</b>			
Các khoản vay và nợ	32.447.885.845	2.389.222.228	32.447.885.845
Phải trả người bán	16.445.563.021		16.445.563.021
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	16.499.082.722	117.350.000	16.616.432.722
<b>Tổng cộng</b>	<b>65.392.531.588</b>	<b>2.506.572.228</b>	<b>65.509.881.588</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(7.563.586.578)</b>	<b>61.636.627.772</b>	<b>56.462.263.423</b>
	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1 năm trở lên</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Ngày 01/01/2017</b>			
<b>Giá trị ghi sổ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	57.688.079.823		57.688.079.823
Phải thu khách hàng	19.081.242.736		19.081.242.736
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	52.300.000.000	52.300.000.000
Cho vay	2.608.157.887		2.608.157.887
Phải thu khác	8.782.265.569	10.068.200.000	18.850.465.569
Tài sản tài chính khác	-		-
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(591.847.144)		(591.847.144)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư			
<b>Tổng cộng</b>	<b>87.567.898.872</b>	<b>62.368.200.000</b>	<b>147.327.940.985</b>
<b>Giá trị ghi sổ</b>			

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Các khoản vay và nợ	27.049.518.923	1.263.015.560	27.049.518.923
Phải trả người bán	21.800.087.255		21.800.087.255
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	1.028.515.564	117.350.000	1.028.515.564
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.878.121.742</b>	<b>1.380.365.560</b>	<b>49.878.121.742</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>37.689.777.130</b>	<b>60.987.834.440</b>	<b>97.449.819.243</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**(iv) Giá trị hợp lý**

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

Tài sản tài chính	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2017	01/01/2017	30/06/2017	01/01/2017
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	54.000.000.000	52.300.000.000	(*)	(*)
Các khoản cho vay	4.749.193.887	2.608.157.887	4.749.193.887	2.608.157.887
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.593.544.981	37.931.708.305	39.963.121.715	37.339.861.162
Tài sản tài chính khác	2.149.126.023	2.576.419.289	2.149.126.023	2.576.419.289
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.259.829.409	57.688.079.823	23.259.829.409	57.688.079.823
<b>Tổng cộng</b>	<b>124.751.694.300</b>	<b>153.104.365.304</b>	<b>(*)</b>	<b>(*)</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	34.837.108.073	28.312.534.483	34.837.108.073	34.837.108.073
Phải trả người bán	16.445.563.021	21.800.087.255		
Phải trả khác	17.033.154.587	1.518.515.564	17.033.154.587	1.518.515.564
<b>Tổng cộng</b>	<b>68.315.825.681</b>	<b>51.631.137.302</b>	<b>51.870.262.660</b>	<b>36.355.623.637</b>

(\*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này để thuyết minh theo quy định tại điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30/06/2017 và ngày 01/01/2017. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

**8.2 Báo cáo bộ phận****8.2.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: kinh doanh sơn, bột bả, keo chống thấm. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

	Sơn	Bột bả	Keo chống thấm	Tổng cộng
<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>				
Doanh thu	47.459.472.243	3.124.617.778	2.018.902.867	52.602.992.888
Giá vốn hàng bán	27.165.842.627	1.788.533.897	1.155.621.733	30.109.998.257
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20.293.629.616</b>	<b>1.336.083.881</b>	<b>863.281.134</b>	<b>22.492.994.631</b>
<b>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</b>				
Doanh thu	65.255.693.902	4.106.771.151	3.884.066.538	73.246.531.591
Giá vốn hàng bán	37.352.916.382	2.350.750.873	2.223.272.851	41.926.940.106
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>27.902.777.520</b>	<b>1.756.020.278</b>	<b>1.660.793.687</b>	<b>31.319.591.485</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)****Mẫu B09a-DN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Sơn	Bộ bả	Keo chống thấm	Tổng cộng
<b>30/06/2017</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	68.578.884.221	4.515.069.189	2.917.312.381	76.011.265.791
Tài sản không phân bổ theo bộ phận				134.450.501.255
<b>Tổng tài sản</b>				<b>210.461.767.046</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	23.150.356.033	1.524.163.894	984.804.886	25.659.324.813
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				54.521.432.342
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>80.180.757.155</b>
<b>1/1/2017</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	37.966.457.213	2.389.363.163	2.259.791.249	42.615.611.625
Tài sản không phân bổ theo bộ phận				161.078.036.916
<b>Tổng tài sản</b>				<b>203.693.648.541</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	20.908.873.660	1.315.869.222	1.244.511.424	23.469.254.305
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				38.826.175.255
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>62.295.429.560</b>

**8.2.2 Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại thị trường trong nước tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Chi tiết kết quả kinh doanh theo từng khu vực như sau:

**Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Tổng cộng
Doanh thu thuần	45.554.299.285	7.048.693.603	-	<b>52.602.992.888</b>

**Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016**

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Tổng cộng
Doanh thu thuần	48.719.286.644	8.261.117.668	16.266.127.279	<b>73.246.531.591</b>

**8.3 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác****8.4 Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ****8.5 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế tài chính****8.6 Thông tin về các bên liên quan**Các bên liên quan:

Trong kỳ và tại ngày kết thúc kỳ tài chính bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Địa điểm	Quan hệ
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn	Lô J7 đường số 5, khu công nghiệp Hải sơn, xã Hoài Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Công ty con

**CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p.Nhân Chính, q.Thanh Xuân, tp.Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Mẫu B09a-DN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Giao dịch với các bên liên quan:

Ngoài thuyết minh các bên liên quan nêu trên, những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trọng giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 bao gồm:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền VND
Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á Sài Gòn	Bán hàng	1.679.657.375
	Thu tiền hàng	1.679.657.375
	Mua hàng	154.601.367
	Thanh toán tiền hàng	150.000.000

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Lương của Ban Tổng giám đốc	572.284.385	442.391.522

**8.6 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

**8.7 Thông tin về hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

**8.8 Những thông tin khác**

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Thái

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Sơn